TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15-9-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trường.

Ông Nguyễn Văn Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 366/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tố Ng, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Số 386/20/19Q ấp 1, xã Đ, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê T, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Nguyễn Thị Tố Ng trình bày: Chị và anh Lê T tổ chức đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi vào ngày 04/5/2015. Vợ chồng sống hạnh phúc và sinh được cháu Lê Thiên Như Quỳnh, sinh ngày 06/4/2015, đang do chị nuôi dưỡng. Sau đó hai năm thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, dù chị nỗ lực hàn gắn nhưng vợ chồng không thể sống hạnh phúc được mà sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Hiện tại chị không còn thương anh T nên xin được ly hôn, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê T, nhưng anh T không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Ng, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lê T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Ng xác định sau thời gian chung sống hạnh phúc thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, dù theo như chị Ng trình bày, đã nỗ lực hàn gắn nhiều lần nhưng không thể sống hạnh phúc được, mà ly thân gần 6 năm nay, mỗi người tự tạo cuộc sống riêng, không còn trách nhiệm với nhau. Anh T không có ý kiến phản đối, anh cũng không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị Ng, thể hiện qua việc nhiều lần Tòa án triệu tập hòa giải và xét xử, anh đều không tham gia. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng, cho chị và anh T ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Ng yêu cầu được nuôi con, anh T không phản đối. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Hơn nữa quá trình ly thân cháu Như Quỳnh do chị Ng nuôi dưỡng vẫn phát triển toàn diện về mọi mặt, cháu cũng có nguyện vọng được sống với chị Ng. Do vậy cần giao con chung cho chị Ng tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng xác định không có, anh T không phản đối, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị Ng phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tố Ng. Cho chị Nguyễn Thị Tố Ng được ly hôn với anh Lê T.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tố Ng. Giao cháu Lê Thiên Như Quỳnh, sinh ngày 06/4/2015 cho chị Nguyễn Thị Tố Ng tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tố Ng phải chịu 300.000 đồng. Chị Ng đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0014460 ngày 18/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị Ng đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Ng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Chí Khanh